TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:46 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23 /10/2018
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Hoàng Bách Tùng

Ông Nguyễn Văn Đời

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hương Trà - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S.TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa Bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 06 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số133/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự; Quyết định hoãn phiên tòa số 59 ngày 28 tháng 9 năm 2018.

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị H - sinh năm 1956; Trú tại: Tổ 60 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1956**;** Địa chỉ: Tổ 6 phường A, quận S, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Toà án ngày 27/6/2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Võ Thị H trình bày:*

Tôi và ông Nguyễn Văn T chung sống với nhau vào năm 1956. Hôn nhân của chúng tôi trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, Tp Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với ba mẹ chồng tại địa chỉ Tổ 6 phường A,quận S, TP Đà Nẵng. Năm 1985 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống chúng tôi không hợp nhau, nên thường xuyên cãi vã nhau, lạnh nhạt tình cảm với nhau và cũng từ năm 1985 ông T bỏ nhà đi không liên lạc với ai trong gia đình. Mặc dù gia đình đã tìm kiếm khắp nơi nhưng không có kết quả gì. Ông T đã được Tòa án tuyên bố mất tích tại bản án số 08/2018 ngày 5/6/2018. Nay tôi xác định không còn yêu thương ông T nữa yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Bà Võ Thị H xác định có 03 con chung là Nguyễn Quốc V - sinh năm 1980; Nguyễn Quốc T - sinh năm 1983 và Nguyễn Quốc T - sinh năm 1985. Nay các con đã trưởng và có gia đình riêng thành nên không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H xác định không có.

Về nợ chung: Bà H xác định không có.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt nên không có ý kiến của ông tại hồ sơ.

* Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án gồm:

- Đối với việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử. Thẩm phán, thư ký tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng.

Đối với HĐXX: Tại phiên tòa HĐXX thực hiện đúng về nguyên tắc xét xử và thành phần HĐXX theo quy định của Bộ Luật tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và đã chấp hành đúng quy định, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ khi Tòa án có yêu cầu .

Căn cứ vào Điều 51,khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị HĐXX tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Bà Võ Thị H đối với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Hiện nay các con đã trưởng thành bà H không yêu cầu nên không đề cập đến.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận S, TP Đà Nẵng nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết, tranh chấp ly hôn và nuôi con chung giữa bà Võ Thị H đối với ông Nguyễn Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Ông Nguyễn Văn T (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn T xây dựng gia đình với nhau từ năm 1956, Hôn nhân của ông bà trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng cấp ngày 22.3.1980, nay là Phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 1985 thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân là do do tính cách và quan điểm sống ông bà không hợp nhau, nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, lạnh nhạt tình cảm với nhau và cũng từ năm 1985 ông Tư bỏ nhà đi biệt tích đến nay không liên lạc với ai trong gia đình. Ông T đã được Tòa án tuyên bố mất tích tại bản án số 08/2018 ngày 5/6/2018. Nay về mặt tình cảm bà H xác định

không còn yêu thương ông T nữa nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn đối với ông Nguyễn Văn T

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà H thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng có niềm tin và tình yêu, sự thông cảm và chia sẻ cùng nhau trong cuộc sống nhưng thời gian từ 1985 ông T đã bỏ nhà đi biệt tích không có tin tức gì cho đến nay và hiện nay đã được tòa án tuyên bố ông T mất tích tại bản án số 08/2018 ngày 5/6/2018.

Xét thấy mâu thuẫn của bà H và ông T đã thật sự trầm trọng,cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H là phù hợp với điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Bà Võ Thị H xác định có 03 con chung là Nguyễn Quốc V -sinh năm 1980; Nguyễn Quốc T -sinh năm 1983 và Nguyễn Quốc T -sinh năm 1985. Nay các con đã trưởng thành và có gia đình riêng bà H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7]Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định tài sản chung không có và nợ chung không có. Tuy nhiên ông T vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến của ông để đảm bảo quyền lợi các đương sự HĐXX không đề cập đến, nếu sau này các bên đương sự có yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[8].Về án phí:Án phí hôn nhân gia đình bà H phải chịu theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51,56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "ly hôn" của bà Võ Thị H đối với ông Nguyễn Văn T.

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân:Cho bà Võ Thị H được ly hôn ông Nguyễn Văn T (*Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị H đối với ông Nguyễn Văn T nên giấy chứng nhận kết hôn số 98/1980 do UBND xã H, huyện H, tỉnh Quãng Nam - Đà Nẵng cấp ngày 22.3.1980 không còn giá trị pháp lý*).

2. Về con chung: Nay các con đã trưởng thành và có gia đình riêng bà H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

4. Án phí HNGĐ 300.000đ bà H phải chịu (khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 8820 ngày 29 tháng 06 năm 2018).

Án xử công khai sơ thẩm bà H biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng ông T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yiết trích sao kết quả phiên tòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- Viện KSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.
-UBND nơi đã đăng ký kết hôn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Lương Thị Anh